**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I – NĂM HỌC: 2024-2025**

**MÔN: KHTN 6**

**I. PHẦN KHTN 1**

Câu 1. Trên một hộp sữa có ghi khối lượng tịnh 900g. Số đó cho ta biết gì?

Câu 2. Nêu khái niệm trọng lực. Viết hệ thức liên hệ giữa trọng lượng và khối lượng của cùng một vật.

Câu 3. Nêu khái niệm về lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc. Lấy ví dụ.

Câu 4. Nêu khái niệm về lực ma sát trượt và lực ma sát nghỉ. Lấy ví dụ

Câu 5. Nêu các dạng năng lượng.Để phân loại nặng lượng , người ta dựa vào những tiêu chí nào?

Câu 6. Nêu đặc trưng của năng lượng.

Câu 7. Một cặp sách có trọng lượng 35N thì có khối lượng bao nhiêu gam ?

Câu 8. Một lò xo có độ dài tự nhiên là 15cm được treo thẳng đứng, đầu dưới của lò xo có gắn một quả nặng khối lượng 50g. Khi quả nặng nằm cân bằng thì lò xo có chiều dài 17cm. Cho rằng độ dãn của lò xo tỉ lệ thuận với khối lượng vật treo. Khi treo quả nặng có khối lượng 100g vào lò xo thì chiều dài của lò xo là bao nhiêu? (0,5 điểm)

Câu 9. Một bao gạo có khối lượng 0,5 tạ. Tính trọng lượng của bao gạo?

**II. PHẦN KHTN2**

**I/ TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1: Lĩnh vực Vật lí học nghiên cứu các đối tượng?**

A. vật chất, quy luật vận động, lực, năng lượng và sự biến đổi năng lượng.

B. chất và sự biến đổi của chúng.

C. Trái Đất và bầu khí quyển của nó.

D. quy luật vận độn và biến đổi của các vật thể trên bầu trời.

**Câu 2. Quy định nào sau đây là quy định của phòng thực hành?**

A. Được ăn, uống trong phòng thực hành.

B. Cặp, túi, ba lô phải để đúng nơi qui định.

C. Có thể tự ý làm các bài thực hành cơ bản.

D. Có thể tự ý xử lý khi gặp sự cố xảy ra.

**Câu 3: Hành động nào sau đây không thực hiện đúng qui tắc an toàn trong phòng thực hành?**

A. Làm thí nghiệm theo đúng hướng dẫn của giáo viên.

B. Làm theo các thí nghiệm xem trên internet.

C. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm với hóa chất.

D. Rửa sạch tay sau khi làm thí nghiệm.

**Câu 4: Vật thể tự nhiên là**

A. vật thể không có các đặc trưng sống.

B. vật thể có các đặc trưng sống.

C. vật thể do con người tạo ra để phục vụ cuộc sống.

D. vật thể có sẵn trong tự nhiên.

**Câu 5: Đặc điểm nào sau đây không có ở thể rắn?**

A. Các hạt liên kết chặt chẽ.

B. Có hình dạng và thể tích xác định.

C. Rất khó bị nén.

D. Có hình dạng và thể tích không xác định.

**Câu 6: Quá trình chuyển từ thể rắn sang thể lỏng của chất gọi là**

A. Sự ngưng tụ . B. Sự đông đặc.

C. Sự nóng chảy D. Sự bay hơi .

**Câu 7: Để phân biệt 2 chất khí là oxygen và carbon dioxide, em nên lựa chọn cách nào dưới đây?**

A. Ngửi mùi của hai khí đó.

B. Quan sát màu sắc của hai khí đó.

C. Hòa tan hai khí vào nước.

D. Dẫn khí vào từng cây nến đang cháy, khí nào làm nến cháy tiếp thì đó là oxygen, khí làm tắt nến là carbon dioxide.

**Câu 8: Tính chất nào sau đây không phải của oxygen?**

A. Oxygen là chất khí.

B. Oxygen không màu, không mùi.

C. Tan nhiều trong nước.

D. Nặng hơn không khí.

**Câu 9: Phương tiện giao thông nào sau đây thân thiện nhất với môi trường?**

A. Máy bay.                                      B. Tàu hỏa.

C. Ô tô.                                             D. Xe đạp.

**Câu 10: Cách làm nào sau đây không giảm thiểu được tình trạng gây ô nhiễm không khí?**

A. Xây dựng các hệ thống xử lý khí thải gây ô nhiễm môi trường.

B. Hạn chế các nguồn gây ô nhiễm không khí như bụi, rác thải … do xây dựng.

C. Trồng nhiều cây xanh.

D. Tăng cường sử dụng các phương tiện cá nhân như ô tô, xe máy …

**Câu 11: Để phòng tránh ô nhiễm không khí trong nhà, không nên làm điều nào sau đây?**

A. Sử dụng các thiết bị hút mùi, thu khói hỗ trợ khi nấu ăn trong nhà.

B. Không sưởi đốt bẳng than củi, than đá … trong phòng kín.

C. Hạn chế sử dụng hóa chất trong hộ gia đình.

D. Hút thuốc lá trong phòng kín.

**Câu 12**:Quá trình hòa tan muối ăn vào nước thể hiện tính chất gì của muối?

**A.**  Tính chất vật lí.

**B.** Cả tính chất vật lí và hoá học.

**C.**  Tính chất hoá học.

**D.**  Không thể hiện tính chất gì.

**II/ TỰ LUẬN**

1/ Trình bày thành phần của không khí?

2/ Nêu tính chất của oxygen?

3/Trình bày đặc điểm cơ bản thể rắn?

4/ Em hãy giải thích vì sao lượng oxygen trong không khí hầu như không đổi, mặc dù hằng ngày con người dung rất nhiều oxygen cho nhu cầu hô hấp và sản xuất trong công nghiệp.?

5/Nêu khái niệm về sự nóng chảy, sự đông đặc, sự bay hơi, sự ngưng tụ?

**III. PHẦN KHTN3**

1. **LÝ THUYẾT:**

**\*Chủ đề 6: Tế bào- Đơn vị cơ sở của sự sống**

* Bài 17: Tế bào
* Bài 18: Thực hành quan sát tế bào

**\*Chủ đề 7: Bài 17: Tế bào**

* Bài 19: Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào
* Bài 20: Các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào
* Bài 21: Thực hành quan sát sinh vật

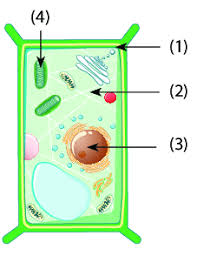
**\*Chủ đề 8: Đa dạng thế giới sống**

* Bài 22: Phân loại thế giới sống

1. **BÀI TẬP:**
2. **TRẮC NGHIỆM: *Em hãy chọn phương án trả lời đúng.***

**Câu 1: Quan sát cấu tạo tế bào thực vật trong hình bên và trả lời các câu hỏi sau:**

1. Thành phần nào là màng tế bào ?

A.(1) B.(2) C.(3) D.(4) ****

b. Thành phần nào có chức năng điều khiển hoạt động của tế bào ?

A.(1) B.(2) C.(3) D.(4)

**Câu 2: Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?**

A. Con chó. B. Trùng biến hình. C. Con ốc sên. D. Con cua.

**Câu 3: Tế bào nhân thực khác với tế bào nhân sơ là:**

A. Có màng tế bào B. Có vùng nhân C. Có tế bào chất D. Có nhân hoàn chỉnh

**Câu 4:** **Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào khác nhau chủ yếu ở điểm nào?**

A. Màu sắc B. Kích thước C. Số lượng tế bào D. Hình dạng\

**Câu 5: Hệ chồi ở thực vật bao gồm các cơ quan nào?**

A. Rễ, thân, lá B.Thân, cành, lá, hoa, quả,hạt

C. Hoa, quả, hạt D. Rễ, cành, lá, hoa

**Câu 6:** **Vật sống nào sau đây không có cấu tạo cơ thể là đa bào?**

A. Hoa hồng. B. Hoa mai. C. Hoa hướng dương. D. Tảo lục.

**Câu 7**: **Hệ tuần hoàn được cấu tạo bởi các cơ quan nào sau đây?**

A. Tim và máu B. Tim và hệ mạch

C. Hệ mạch và máu D. Tim, máu và hệ mạch

**Câu 8:** **Cơ quan nào sau đây thuộc hệ thần kinh ở người?**

A. Tim B. Phổi C. Não D. Dạ dày

**Câu 9: Các cấp độ cấu trúc của cơ thể lần lượt là**

A. mô → tế bào → cơ quan → hệ cơ quan → cơ thể.

B. tế bào → mô → cơ quan → hệ cơ quan -> cơ thể.

C. cơ thể → cơ quan → hệ cơ quan → tế bào → mô

D. tế bào → mô → hệ cơ quan → cơ quan → cơ thể.

**Câu 10: Nhóm sinh vật nào toàn là cơ thể đa bào?**

A. Trùng roi, cây ổi, vi khuẩn Ecoli, trùng giày

B. Trùng giày,cây bàng, con cua, con ốc sên.

C. Con báo, tảo lam, con cua, cây bắp cải

D.Con báo, con cua đỏ, cây lúa , cây bắp cải .

**Câu 11: Trong các loại tế bào sau, tế bào nào có kích thước lớn nhất?**

A. Tế bào thần kinh. B. Tế bào gan.

C. Tế bào cơ. D. Tế bào trứng cá chép

**Câu 12: Tế bào là**

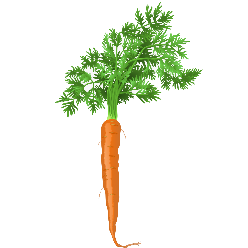
A. Đơn vị cấu tạo cơ bản của tất cả các cơ thể sống.

B. Đơn vị cấu tạo cơ bản của tất cả các vật thể.

C. Đơn vị cấu tạo cơ bản của tất cả các nguyên liệu.

D. Đơn vị cấu tạo cơ bản của tất cả các vật liệu.

**Câu 13: Dựa vào sơ đồ mối quan hệ: cơ quan - cơ thể thực vật (hình vẽ) cho biết hệ cơ quan cấu tạo nên cây cà rốt.**

A. Hệ thân, hệ chồi và hệ rễ

B. Hệ chồi và hệ rễ.

C. Hệ chồi và hệ thân

D. Hệ rễ và hệ thân

**Câu 14: Hệ cơ quan nào dưới đây không cần phối hợp hoạt động khi cơ thể đang chơi thể thao?**

A. Hệ tuần hoàn B. Hệ hô hấp

C. Hệ thần kinh D. Hệ tiêu hóa

**II.TỰ LUẬN:**

1. So sánh tế bào động vật và tế bào thực vật?

2. Cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào là gì? Mỗi loại lấy 2 ví dụ.

3. Kể tên các cơ quan thuộc hệ hô hấp ở người và cho biết mối liên hệ về chức năng của các cơ quan.

4. Hãy nêu năm đặc trưng cơ bản của một cơ thể sống .